ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH LIÊM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1628/QĐ-UBND	*Thanh Liêm, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Thanh Liêm: Số 995/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 về chủ chương đầu tư công trình: Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ – Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm; Số 1059/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị công trình: Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ – Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Thanh Liêm tại Báo cáo số 40/BCTĐ-KT ngày 16/10/2026 về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học Thanh Hương, xã Thanh Liêm.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thanh Liêm.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Thanh Liêm.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Hồng.

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty TNHH kiến trúc và đầu tư xây dựng Bảo An.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhằm hoàn thiện, nâng cao cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo tốt nhất các điều kiện, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của Nhà trường, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của thày trò nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho địa phương.

9. Quy mô; một số chỉ tiêu, thông số chính của dự án:

9.1. Quy mô: Quy mô dự án bao gồm các hạng mục Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng; Xây dựng nhà vệ sinh chung; Xây dựng lán để xe; Xây dựng bể chứa nước sinh hoạt và xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo *(Hệ thống ga, rãnh thoát nước; Hệ thống bồn cây; Sân đường bê tông...)*.

9.2. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính:

9.2.1. Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng:

** Giải pháp kiến trúc:*

- Công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước D45,6 x R9,6m và sảnh chào cờ phía trước D11,7 x R5,1m tổng diện tích xây dựng khoảng 580m2.

- Các tầng bao gồm 04 phòng lớp học, 02 khu vệ sinh học sinh, 01 khu vệ sinh giáo viên và các không gian phụ trợ kèm theo (hành lang phía trước sau, cầu thang bộ, bậc lên xuống…).

- Mái bằng bê tông cốt thép được chống nóng, chống thấm bằng tôn múi mạ kẽm dày 0,45mm trên hệ tường thu hồi xây bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xây xi măng cát M75 không trát. Giằng mái bằng bê tông cốt thép, xà gồ bằng thép hình, bề mặt hoàn thiện sơn 1 nước chống rỉ, 2 nước phủ màu.

- Giao thông đứng trong công trình bao gồm 02 cầu thang bộ kết cấu bê tông cốt thép. Giao thông ngang là hành lang phía trước nhà, rộng 2,4m. Hành lang các tầng của tòa nhà được kết nối với hành hang của công trình hiện trạng, đảm bảo liên hoàn, đồng bộ.

- Chiều cao các tầng là 3,6m, chiều cao mái tôn chống nóng, chống thấm là 2,1m, tổng chiều cao công trình là 12,9m. Chiều cao nền nhà so với mặt sân hoàn thiện là +0,75m.

- Bề mặt các cấu kiện hoàn thiện được trát bằng vữa XMC M75 dày 1,5cm, sau đó ngoài nhà lăn sơn trực tiếp (không bả) 1 nước lót, 2 nước phủ. Trong nhà bả phẳng lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ

- Nền nhà tôn cao bằng cát đen tưới nước đầm chặt, sau đó đổ bê tông nền. Bề mặt nền, sàn hoàn thiện lát bằng gạch Granite kích thước 600x600mm. Riêng nền các khu vệ sinh lát bằng gạch Granite kích thước 300x600mm chống trơn. Chân tường các phòng học được ốp cao 15cm, sử dụng gạch lát nền Granite kích thước 600x600mm cắt thành 4 mảnh. Tường các khu vệ sinh được ốp cao 2,7m sử dụng gạch Granite kích thước 300x600mm.

- Bậc tam cấp, bậc cầu thang xây tạo bậc bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xây xi măng cát mác 75#, bề mặt hoàn thiện ốp đá Granit.

- Lan can cầu thang, lan can hành lang tổ hợp hộp Inox 304 chống rỉ.

- Cửa đi, cửa sổ, vách khu cầu thang sử dụng khung nhôm Xingfa hệ 55, pa nô kính dán an toàn 2 lớp dày 6,38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Sen hoa cửa sổ sử dụng tổ hợp hộp Inox 304 chống rỉ

- Vách ngăn khu vệ sinh sử dụng vách nhựa Composite chịu nước dày 12mm, phụ kiện Inox 304 đồng bộ.

- Chậu rửa khu vệ sinh sử dụng chậu rửa âm mặt bàn đá Granit, khung xương bằng Inox 304.

- Trần khu vệ sinh sử dụng hệ trần nhôm khung xương thép mạ kẽm, tấm trần sử dụng tấm nhôm kích thước 60x60cm.

- Cung cấp lắp đặt thiết bị vệ sinh hiện đại, đồng bộ, phù hợp đảm bảo TCVN.

** Giải pháp kết cấu:*

- Phần nền móng: Nền móng được thiết kế căn cứ vào kết quả khoan khảo sát địa chất của công trình sử dụng phương án móng cọc BTCT, hạ bằng phương pháp ép trước, tải trọng tĩnh. Cọc bê tông M250 (cấp bền B20), tiết diện 250x250mm, chiều dài cọc (dự kiến) 9,0m. Đài cọc, dầm móng bằng BTCT toàn khối đổ tại chỗ, bê tông M250, đá 1x2cm. Tường móng xây gạch xi măng cốt liệu, vữa xây XMC M75, giằng tường bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2cm.

- Kết cấu phần thân: Sử dụng hệ khung BTCT toàn khối đổ tại chỗ, tường xây chèn làm kết cấu bao che bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xây XMC M75. Bê tông cột, dầm, sàn và các cấu kiện chịu lực M250, đá 1x2cm.

- Bê tông khối lượng lớn sử dụng vữa bê tông thương phẩm sản xuất tại trạm trộn, đổ bằng máy bơm bê tông.

- Bê tông các cấu kiện nhỏ, khối lượng ít sử dụng bê tông trộn tại hiện trường, đổ bằng thủ công.

- Bê tông M250 (cấp bền B20) đá 1x2cm được sử dụng cho các kết cấu chịu lực chính. Bê tông M200 (cấp bền B15) đá 1x2cm được sử dụng cho các cấu kiện phụ. Bê tông lót M100, đá 4x6cm.

- Cốt thép sử dụng trong công trình nhóm AI, AII (theo TCVN):

+ Cốt thép đường kính D<=10mm, nhóm AI, cường độ Ra = 2250Kg/cm2.

+ Cốt thép đường kính D>10mm, nhóm AII, cường độ Ra = 2800Kg/cm2.

- Thép hộp, thép hình, thép tấm, thép bản: Sử dụng thép có cường độ tính toán R=2350 Kg/cm2.

** Giải pháp cấp điện:*

- Chiếu sáng trong công trình sử dụng chiếu sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng

bằng đèn điện bóng Led. Dây dẫn điện đến các thiết bị sử dụng dây đôi, lõi đồng bọc nhựa PVC luồn trong ống nhựa chuyên dụng.

- Thiết kế thi công hệ thống cấp điện chờ điều hòa nhiệt độ treo tường cho các phòng lớp học.

- Cáp nguồn dẫn điện vào công trình sử dụng cáp CU/XLPE/PVC 4x25 lấy từ nguồn cấp điện của Nhà trường.

- Chống sét thụ động bằng phương pháp cổ điển, kim thu sét đặt trên đỉnh mái nhà, dây dẫn sét sử dụng thép tròn trơn nối với các cọc tiếp địa bằng thép hình.

** Giải pháp cấp thoát nước:*

- Nguồn nước lấy từ hệ thống cấp nước sạch hiện trạng của Nhà trường, dẫn vào bể chứa bằng ống nhựa HDPE. Nước từ bể chứa được cấp lên téc mái bằng máy bơm đẩy và hệ thống đường ống nhựa hàn nhiệt PPR.

- Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PPR, đi ngầm trong hộp kỹ thuật dẫn nước từ téc chứa bằng Inox đặt trên mái nhà xuống các vị trí sử dụng nước tại các khu vệ sinh.

- Nước thoát sàn, Lavabo, chậu rửa được thu gom riêng, thoát ra rãnh nước quanh nhà bằng ống nhựa uPVC.

- Nước thoát tiểu, thoát xí được thu gom và xử lý cục bộ bằng bể phốt sau đó thoát ra rãnh nước quanh nhà bằng ống nhựa uPVC.

- Nước mưa được thu gom riêng thoát ra rãnh nước quanh nhà. Đường ống thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC, đường ống cấp thoát nước khu vệ sinh đi trong hộp kỹ thuật, đường ống thoát mái đi ngầm khi xây ốp cột.

9.2.2. Xây dựng nhà vệ sinh chung:

- Công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước D11,1 x R4,2m, được phân chia thành 04 không gian vệ sinh chính gồm: Khu học sinh nam, khu học sinh nữ, khu giáo viên Nam, khu giáo viên Nữ.

- Kết cấu móng băng BTCT, nền móng được gia cố cọc tre. Móng băng, dầm móng, cổ cột bằng BTCT toàn khối, đổ tại chỗ, bê tông cấp độ bền B20(M250) đá 1x2cm. Tường móng xây bằng gạch XM cốt liệu đặc M100 KT6,5x10,5x22cm, vữa XMC M75.

- Kết cấu phần thân là kết cấu tường chịu lục kết hợp khung dầm mái toàn khối đổ tại chỗ, bê tông cấp độ bền B20 (M250) đá 1x2cm, tường xây chèn làm kết cấu bao che bằng gạch XM cốt liệu đặc M100 KT6,5x10,5x22cm , vữa XMC M75. Sàn mái bằng BTCT toàn khối đổ tại chỗ, bê tông cấp độ bền B20 (M250) đá 1x2cm.

- Các cấu kiện trong, ngoài nhà hoàn thiện được trát bằng vữa XMC M75, dày 1,5cm, sau đó lăn sơn trực tiếp (không bả) 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Nền nhà tôn cao bằng cát đen tưới nước đầm chặt, nền bê tông M200 đá

1x2cm lát gạch Granite kích thước 30x60cm chống trơn, tường ốp gạch Granite kích thước 30x60cm cao 2,7m.

- Bậc lên xuống xây gạch XM cốt liệu đặc M100 vữa xây XMC M75, bề mặt hoàn thiện ốp đá Granite dày 2,0cm.

- Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ 55 hoặc tương đương panô kính an toàn 6,38mm, kết hợp panô nhôm hộp chân cửa đi và sen hoa cửa sổ bằng Inox. Vách ngăn vệ sinh bằng vách Compact phụ kiện liên kết bằng Inox.

- Hệ thống cấp điện đi ngầm trong ống ghen bảo vệ, dây dẫn lõi đồng nhiều sợi, bọc nhựa PVC. Chiếu sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng bằng đèn điện bóng Led

- Hệ thống cấp nước bằng ống PPR đi trong hộp kỹ thuật kết hợp đi chìm trong tường và nền. Thoát nước vệ sinh, mái bằng ống nhựa uPVC đặt ngầm trong tường, dưới nền và trong cột thoát ra hệ thống rãnh xung quanh. Lắp đặt thiết bị vệ sinh đồng bộ đảm bảo tiêu chuẩn.

9.2.3. Xây dựng lán để xe:

Lán để xe cho học sinh tổng diện tích xây dựng khoảng 290m2. Kết cấu cột thép chịu lực kết hợp khung thép, xà gồ hình mạ kẽm và mái lợp tôn xốp cách nhiệt. Nền móng đổ bê tông, bề mặt nền hoàn thiện láng vữa XMC M100.

9.2.4. Một số hạng mục phụ trợ:

- Bể nước sinh hoạt: Nền bể được gia cường bằng cọc tre dài 2,5m mật độ 25/m2. Dầm, đáy bể đổ BTCT đá 1x2 M200. Thành bể xây gạch XM cốt liệu đặc vữa XM M75. Nắp bể đổ BTCT đá 1x2 M200. Hoàn thiện đáy bể láng vữa XMC M100 dày 3cm, thành bể trát vữa XMC M75 chống thấm bằng quét nước xi măng. Mặt bể láng vữa XMC M100 dày 2cm và lắp đặt nắp bể bằng tôn mạ kẽm.

- Hệ thống ga, rãnh thoát nước mặt: Xây dựng ga, rãnh thu nước kết nối với hệ thống hiện trạng đã có. Hố ga, rãnh nước thành xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng cát mác 75#. Đáy đổ bê tông cấp bền B20 (mác 250#) đá 1x2cm. Nắp bằng tấm đan bê tông cấp bền B20 (mác 250#), đá 1x2cm.

- Tường chắn bồn cây: Xây dựng quy hoạch lại hệ thống bồn cây trong khuôn viên sân trường, tường chắn xây gạch xi măng cốt liệu 22x10,5x6,5cm, vữa xây xi măng cát mác M75#, bề mặt trát vữa, quét nước xi măng.

- Sân nền bê tông: Nền đất hiện trạng và nền quanh nhà lớp học xây dựng mới san gạt, lu lèn đầm chặt sau đó đổ bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 10cm và hoàn thiện xoa gia cường mặt.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 04: 2015/BXD về Nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 8793: 2021: Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4319: 2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế.

- QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- TCVN 2737:2023 Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 9379-2012 Kết cấy xây dựng về nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;
- TCVN TCVN 7957-2023: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài;
- TCVN 7026: 2013 Bình chữa cháy xách tay – Tính năng và cấu tạo.
- TCVN 3890: 2021 Phòng cháy chữa cháy- Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí.
- Các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư: 16,5 tỷ đồng (*Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	14.421.345.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	448.595.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.278.103.000 đồng.
- Chi phí khác	:	140.389.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	211.568.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Dự kiến kế hoạch vốn:

+ Năm 2026-2027: 12,0 tỷ đồng.

+ Năm 2027-2028: 4,5 tỷ đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực để quản lý dự án theo quy định.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy – HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH BÌNH T.NINH BÌNH

Nguyễn Xuân Chính

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (KH LCNT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1628 /QĐ-UBND ngày 16 /10/2026 của UBND xã Thanh Liêm)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Tr. đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu TC LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian TH gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm	Giám sát hoạt động ĐT
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	UBND xã Thanh Liêm	Gói thầu số 05: Thi công xây dựng	Thi công xây dựng công trình	14.421,345	Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng)*	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	45 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	360 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
2		Gói thầu số 06: Tư vấn giám sát	Giám sát quá trình thi công xây dựng	454,416		Chỉ định thầu rút gọn		10 ngày			Theo tiến độ thi công *(360 ngày)*		
3		Gói thầu số 07: Lập E-HSMT, đánh giá HSDT	Lập E-HSMT, đánh giá HSDT	57,344							45 ngày		
4		Gói thầu số 08: Thẩm định E-HSMT, Kết quả LCNT	Tư vấn thẩm định E-HSMT, Kết quả LCNT	28,318							45 ngày		
5		Gói thầu số 09: Nén tĩnh	Nén tĩnh thử tải cọc thí nghiệm	72,119							20 ngày		
6		Gói thầu số 10: Tư vấn kiểm toán	Kiểm toán dự án hoàn thành	110,012					Quý I/2028		30 ngày		
Tổng giá trị các gói thầu:				**15.143,554**									